CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ
KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI
PHÒNG THỦY NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ chí Minh, ngày 7 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO TUẦN 45
(từ ngày 31/10/2026 đến 06/11/2026)

I. TÌNH HÌNH PHỤC VỤ SẢN XUẤT VỤ MÙA NĂM 2026

Diện tích phục vụ vụ Mùa năm 2026 đến ngày 06/11/2026 là: **29.196,9 ha** đạt 98% so với Phương án đặt hàng điều chỉnh theo Quyết định số 9255/QĐ-SNNMT-CCTL ngày 19 tháng 10 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường (vụ Mùa: 29.709 ha), cụ thể:

1. Khu vực Củ Chi **: 14.874,3 ha**
- Hệ thống CTTL Kênh Đông Củ Chi : 12.008,5 ha;
- Hệ thống CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng : 785,0 ha;
- Đê bao VSSG đoạn từ rạch Thai Thai đến cầu BS: 113,2 ha;
- Đê bao VSSG từ rạch Sơn đến rạch Cầu Đen : 197,3 ha;
- Hệ thống thủy lợi VSSG từ rạch LT đến sông Lu : 1.003,2 ha;
- Hệ thống thủy lợi xã Tân Thạnh Đông : 767,1 ha.

2. Khu vực XNHM-BC quản lý **: 6.661,9 ha.**
- CTTL Hóc Môn – Bắc Bình Chánh : 6.163,1 ha.
- Công trình Nạo vét, cải tạo rạch Cầu Sa : 498,8 ha.

3. Khu vực Nam rạch Tra **: 4.970,2 ha.**
- CTTL Bắc rạch Tra : 1.547,5 ha;
- CTTL Nam rạch Tra : 2.833,7 ha;
- Cống ngăn triều rạch Ông Đụng : 339,2 ha;
- Hệ thống thủy lợi Cây Xanh – Bà Bếp : 249,8 ha.

4. Khu vực Thủ Đức **: 2.690,5 ha;**
- CT tiêu thoát nước Suối Nhum : 771,2 ha;
- CT 05 cống ngăn triều quận Thủ Đức : 1.919,3 ha.

II.TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CĐK N25 từ ngày 31/10/2026 đến ngày 06/11/2026**:** 7.045.631 m^3, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m^3/s)	W(m^3)	Q(m^3/s)	W(m^3)
31/10/2026	13,72	13,4	0,9	10,59	914.932	3,21	277.622
01/11/2026	13,5	13,28	0,9	8,78	758.622	2,73	235.933
02/11/2026	13,1	12,9	0,9	8,37	723.317	2,83	244.839
03/11/2026	13,48	13,28	0,9	8,37	723.317	2,14	185.081
04/11/2026	13,47	13,26	0,9	8,58	741.180	1,69	146.319
05/11/2026	13,58	13,3	0,8	8,76	756.575	2,14	185.081
06/11/2026	13,15	12,9	0,8	8,27	714.896	5,07	437.917
Tổng cộng					**5.332.839**		**1.712.792**

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 01/12/2025 đến 06/11/2026 là **389,19** triệu m^3, bằng 104,19% so cùng kỳ và bằng 103,509% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 297,76 triệu m^3, K0 – N25: 91,43 triệu m^3).

c. Tình hình điều tiết nước: Tổ chức điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2.Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (31,1÷35,1) NTU và pH dao động từ (7,02÷7,14).

3.Mực nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (23,62÷23,86)m.

Ngày/tháng	Mực nước năm 2026(m)	Mực nước năm 2025 (m)
31/10/2026	23,62	23,85
01/11/2026	23,64	23,84
02/11/2026	23,68	23,84
03/11/2026	23,77	23,87
04/11/2026	23,79	23,88
05/11/2026	23,82	23,89
06/11/2026	23,86	23,90

4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Lượng mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2026 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	45	1.256
2	N25-2	42	1.212
3	N31A (K0)	41	1.176
4	Trung An	75	1.524
5	K9-N46	45	1.306
6	An Phú	74	1.510
7	Xí nghiệp HM-BC	170	1.778
8	Cụm T10	16	1.445
9	Cụm kênh C	14	1.383
10	Gò Dưa	45	1.404
11	Ông Đụng	53	1.535
12	Ba Thôn	50	1.576

5.Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

- **Mực nước Max trong tuần**:
  + Cống Gò Dưa : + 1,43 m
  + Cống Ba Thôn : + 1,38 m
  + BM23 (B.Rạch Tra) : + 1,28 m
  + Cống kênh C : + 1,42 m
  + Cống An Hạ : + 1,28 m

– **Chất lượng nước**:

STT	Vị trí	Độ pH		Độ mặn (2026) Ngày 05/11/2026	
		PS	PĐ	PS	PĐ
1	Cống Tân Kiên	7,04	7,01	1,2	0,7
2	Cống kênh C	6,92	6,76	0,9	0,6
3	Cống kênh B	6,67	6,80	0,6	0,3
4	Cống kênh A	6,83	6,65	0,4	
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,71		0,2	
6	Cống cuối kênh Ranh	6,48			
7	Cống An Hạ	6,59	6,67	0,1	
8	Cống T10	6,56			

III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

− Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;

− Công trình 5 cống ngăn triều quận Thủ Đức: Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;

− Công trình Nam rạch Tra (cống Ba Thôn, Đá Hàn): Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.